

LÍ THUYẾT HỌC TRẢI NGHIỆM CỦA D. KOLB VÀ NHỮNG GỢI Ý VẬN DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH SỰ PHẠM CỦA HỌC VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI

Nguyễn Hợp Tuấn - Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận bài: 18/07/2018; ngày sửa chữa: 03/10/2018; ngày duyệt đăng: 04/10/2018.

Abstract: Experiential education can be considered as an educational ideology that is emphasized and conducted primarily through the learners' activities. This theory has been formally recognized since the second half of last century, well-known by the names of the two great educators John Dewey and David Kolb. The application of experiential education, experiential learning has been studied and conducted in many countries, including Vietnam for different levels and objects. The study presents the results of the study on the application of experiential theory model of David Kolb in pedagogical practicing activities at military officer schools with aims to enhance the quality of training.

Keywords: Experiential activity, experiential education, pedagogical practice, military officer school.

1. Mở đầu

Giáo dục trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp, trong đó, người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kỹ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. Giáo dục trải nghiệm là phương pháp luận nền tảng của nhiều cơ sở giáo dục trên thế giới và đang được nghiên cứu vận dụng ở nước ta trong việc triển khai các chương trình học tập, hoạt động nhằm tăng cường kỹ năng, hiểu biết cho học sinh, sinh viên, học viên (gọi tắt là người học) hay nói chung là phát triển năng lực người học.

Lí thuyết về học tập trải nghiệm đã được vận dụng trong môi trường giáo dục của các trường sĩ quan trong quân đội và mang lại cho học viên những giờ học lí thú, bổ ích và đạt hiệu quả cao, góp phần tích cực vào việc hoàn thành mục tiêu yêu cầu đào tạo. Tuy nhiên, việc áp dụng, triển khai lí thuyết trải nghiệm vào hoạt động dạy và học ở các nhà trường không đồng nhất, chưa rõ nét và mới chỉ dừng lại ở một số hoạt động nhất định, trong đó có hoạt động thực hành sự phạm. Trong nghiên cứu này, chúng tôi trình bày tóm lược về giáo dục trải nghiệm, chu trình trải nghiệm của David Kolb và đề xuất các cách thức vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, trau dồi kinh nghiệm giúp học viên các trường sĩ quan quân đội hình thành, củng cố, phát triển khả năng tư duy, kĩ xảo, kĩ năng và kinh nghiệm sự phạm nhằm phục vụ tốt cho hoạt động chỉ huy, lãnh đạo và nghề nghiệp chuyên môn; góp phần hình thành và phát triển nhân cách của học viên theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo đã xác định của mỗi trường sĩ quan quân đội.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quan niệm về giáo dục trải nghiệm

Tại Mĩ, năm 1902, “Câu lạc bộ trồng ngô” đầu tiên dành cho trẻ em được thành lập, câu lạc bộ này có mục đích dạy học sinh thực hành trồng ngô, ứng dụng khoa học kĩ thuật vào nông nghiệp thông qua các công việc nhà nông thực tế. Hơn 100 năm sau, hệ thống các câu lạc bộ này trở thành tổ chức phát triển thanh thiếu niên lớn nhất của Mĩ, tiên phong trong ứng dụng học tập qua lao động, trải nghiệm. Năm 1907, một viên tướng trong quân đội Anh đã tổ chức một cuộc cắm trại hướng đạo đầu tiên. Hoạt động này sau phát triển thành phong trào hướng đạo sinh rộng khắp toàn cầu. Hướng đạo là một loại hình giáo dục trải nghiệm, chú ý đặc biệt vào các hoạt động thực hành ngoài trời, bao gồm: cắm trại, kĩ năng sống trong rừng, kĩ năng sinh tồn, lửa trại, các trò chơi tập thể và các môn thể thao.

Cho đến năm 1977, với sự thành lập của “Hiệp hội Giáo dục trải nghiệm” (Association for Experiential Education - AEE), “Giáo dục trải nghiệm” đã chính thức được thừa nhận bằng văn bản và được tuyên bố rộng rãi. Tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp quốc về phát triển bền vững (2002), chương trình “Dạy và học vì một tương lai bền vững” đã được UNESCO thông qua, trong đó có học phần quan trọng về “Giáo dục trải nghiệm” được giới thiệu, phổ biến và phát triển sâu rộng. Quan điểm học qua trải nghiệm đã trở thành tư tưởng giáo dục chính thống khi gắn liền với các nhà tâm lí học, giáo dục học như John Dewey, Kurt Lewin, Jean Piaget, Lev Vygotsky, David Kolb, William James, Carl Jung, Paulo Freire, Carl Rogers... và hiện nay, tư tưởng “Học thông qua làm, học qua trải nghiệm” vẫn là một trong triết lí giáo dục điển hình của nước Mĩ [1].

Hiện nay, giáo dục trải nghiệm đang phát triển và hình thành mạng lưới rộng lớn những cá nhân, tổ chức giáo dục, trường học trên toàn thế giới cũng như ở Việt Nam. UNESCO cũng nhìn nhận giáo dục trải nghiệm như là một triển vọng tương lai tươi sáng cho giáo dục toàn cầu trong các thập kỉ tới. Giáo dục trải nghiệm là một phạm trù bao hàm nhiều phương pháp trong đó người dạy khuyến khích người học tham gia trải nghiệm thực tế, sau đó phản ánh, tổng kết lại để tăng cường hiểu biết, phát triển kĩ năng, định hình các giá trị sống và phát triển tiềm năng bản thân, tiến tới đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội. Người dạy ở đây có thể là: giáo viên, tình nguyện viên, hướng dẫn viên, huấn luyện viên, bác sĩ tâm lí... Điều này thể hiện tính đơn giản, đa dạng, phổ biến và ứng dụng của giáo dục trải nghiệm.

Quá trình học qua trải nghiệm giúp người học được sử dụng toàn diện: trí tuệ, cảm xúc, thể chất, kĩ năng và các quan hệ xã hội trong quá trình tham gia. Trải nghiệm được thiết kế để yêu cầu người học phải sáng tạo, tự chủ, tự ra quyết định và thỏa mãn với kết quả đạt được. Qua giáo dục trải nghiệm, người học được tham gia tích cực vào việc: đặt câu hỏi, tìm tòi, trải nghiệm, giải quyết vấn đề, tự chịu trách nhiệm. Kết quả của trải nghiệm cũng quan trọng như quá trình thực hiện và những điều học được từ trải nghiệm đó. Kết quả đạt được là của cá nhân, tạo cơ sở nền tảng cho việc học và trải nghiệm của cá nhân đó trong tương lai. Các mối quan hệ được hình thành và hoàn thiện: người học với bản thân mình, người học với những người khác, và người học với thế giới xung quanh.

Theo John Dewey, học tập qua trải nghiệm được thừa nhận là phương pháp cốt lõi của giáo dục trải nghiệm. Học tập qua trải nghiệm xảy ra khi một người sau khi tham gia trải nghiệm nhìn lại và đánh giá, xác định cái gì là hữu ích hoặc quan trọng cần nhớ và sử dụng những điều này để thực hiện các hoạt động khác trong tương lai. Học tập qua trải nghiệm diễn ra theo mô hình 5 bước như sau:

Bước 1) Trải nghiệm: Người học làm, thực hiện một hoạt động tuân theo các hướng dẫn cơ bản về an toàn, tổ chức hoặc quy định về thời gian, học sinh làm trước khi được chỉ dẫn cụ thể về cách làm.

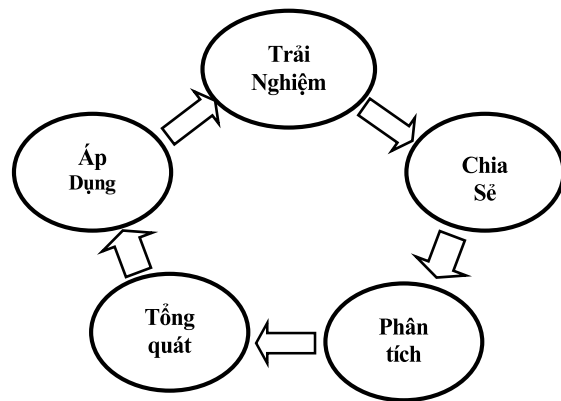
Bước 2) Chia sẻ: Người học chia sẻ lại các kết quả, các chú ý và những điều quan sát, cảm nhận được trong phần hoạt động đã thực hiện của mình. Học sinh học cách diễn đạt và mô tả lại rõ ràng nhất các kết quả của trải nghiệm và mối tương quan của chúng.

Bước 3) Phân tích: Người học cùng thảo luận, nhìn lại cả quá trình trải nghiệm, phân tích và phản ánh lại. Họ sẽ liên hệ trải nghiệm với chủ đề của hoạt động và các kĩ năng sống mà người học thu lượm được.

Bước 4) Tổng quát: Liên hệ những kết quả và điều học được từ trải nghiệm với các ví dụ trong cuộc sống thực tế. Bước này thúc đẩy người học suy nghĩ về việc có thể áp dụng những điều học được vào các tình huống khác như thế nào.

Bước 5) Áp dụng: Sử dụng những kĩ năng, hiểu biết mới vào cuộc sống thực tế, người học trực tiếp áp dụng những điều học được vào tình huống tương tự hoặc các tình huống khác - thực hành.

Có thể biểu đạt các bước học tập trải nghiệm theo biểu đồ dưới đây:



Hình 1. Các bước học tập trải nghiệm

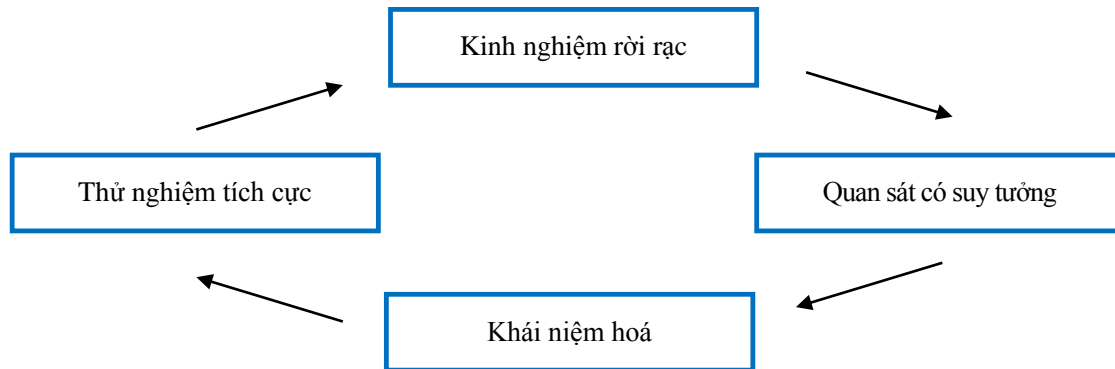
Trong sơ đồ trên, mỗi bước bao gồm các câu hỏi mở hay yêu cầu hoạt động được đưa ra để người học trả lời, khiến họ phải thực sự động não, từ đó tự rút ra bài học cho bản thân. Đây cũng là lúc để đánh giá lại quá trình trải nghiệm của người học. Các câu hỏi rất đa dạng tùy theo từng hoạt động cụ thể. Phương pháp và các bước có thể áp dụng với tất cả các chủ đề, lĩnh vực, tùy theo định hướng của người thiết kế.

Về tác dụng của phương pháp học tập trải nghiệm đa số các nghiên cứu đều cho rằng, phương pháp này khiến người học sử dụng tổng hợp các giác quan (nghe, nhìn, chạm...) có thể tăng khả năng lưu giữ những điều đã học được lâu hơn. Các cách thức dạy và học đa dạng của phương pháp có thể tối đa hóa khả năng sáng tạo, tính năng động và thích ứng của người học. Người học được trải qua quá trình khám phá kiến thức và tìm giải pháp từ đó giúp phát triển năng lực cá nhân. Việc học trở nên thú vị hơn với người học và việc dạy trở nên thú vị hơn với người dạy. Bởi vì, khi học sinh được chủ động tham gia tích cực vào quá trình học họ sẽ có hứng thú và chú ý hơn đến những điều học được và ít gặp vấn đề về tuân thủ kỷ luật. Học sinh có thể học các kĩ năng sống mà được sử dụng lặp đi lặp lại qua các bài tập, hoạt động, từ đó tăng cường khả năng ứng dụng các kĩ năng đó vào thực tế.

Tuy nhiên các nghiên cứu cũng chỉ ra phương pháp này có thể tiềm ẩn một số hạn chế trong những trường hợp nhất định như: Với đặc điểm chú ý đến trải nghiệm của từng người học, có thể không được quy củ và có thể không thoải mái với những người dạy có phong cách mô phạm truyền thống; đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị hơn từ người dạy và có thể cần nhiều thời gian hơn để thực hiện với người học.

2.2. Lí thuyết trải nghiệm của D. Kolb

David Kolb đã giới thiệu một mô hình học tập dựa trên trải nghiệm (model of experiential learning, thường được biết đến với cái tên Chu trình học tập Kolb) nhằm “quy trình hóa” việc học với các giai đoạn và thao tác được định nghĩa rõ ràng. Thông qua chu trình này, cả người học lẫn người dạy đều có thể cải tiến liên tục chất lượng cũng như trình độ của việc học. Sơ đồ trải nghiệm (chu trình học trải nghiệm) như dưới đây.



Hình 2. Chu trình học tập qua trải nghiệm của D. Kolb

Có thể tóm lược về các bước trong Chu trình Kolb [10]:

- **Kinh nghiệm Rời rạc:** Người học có một số kinh nghiệm thông qua đọc một số tài liệu, tham dự bài giảng, xem video,... về chủ đề đang học tập, hoặc đã làm thử theo hướng dẫn giảng viên,... Tất cả các yếu tố đó sẽ tạo ra các kinh nghiệm nhất định cho người học, mà D. Kolb gọi là nguyên liệu đầu vào quan trọng của quá trình học tập. Giai đoạn này là cơ sở cho quá trình học, các bài học thu hút các cá nhân một cách riêng biệt, việc học phụ thuộc vào sự cởi mở và khả năng thích nghi hơn là một phương pháp mang tính hệ thống với vấn đề có sự liên quan đến những trải nghiệm của cá nhân, nó nhấn mạnh vào cảm xúc hơn là tư duy.

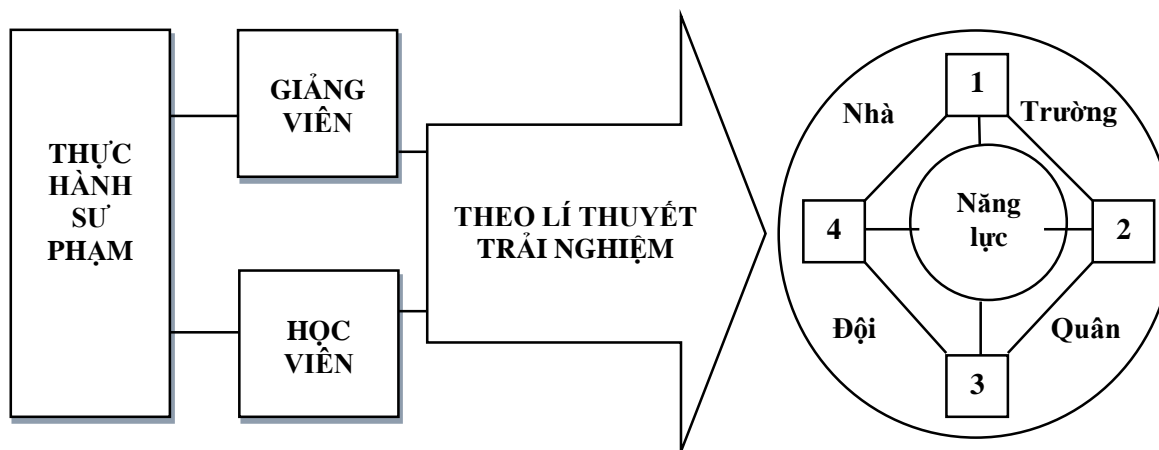
- **Quan sát có suy tưởng:** Giai đoạn này, người học quan sát và phân tích, đánh giá các sự kiện và các kinh nghiệm đã có. Sự đánh giá này cần mang yếu tố “phản tỉnh”, tức là tự mình suy tưởng về các kinh nghiệm đó, xem mình cảm thấy thế nào, có hiểu được hay không, có thấy nó hợp lí hay không, có thấy hướng đi của mình sẽ đúng hay cảm thấy nó “có gì đó không ổn”, có quan điểm

hay thực tế nào đi ngược lại với các kinh nghiệm mình vừa trải qua hay không,...

- **Khái niệm hóa:** Ở giai đoạn này, người học đi đến việc hiểu khái niệm chung - khái niệm mà sự trải nghiệm thực tế của họ là một ví dụ - bằng việc tập hợp sự trải nghiệm của họ thành hình mẫu chung. Sự hình thành khái niệm trừu tượng đòi hỏi người học phải ứng dụng phương pháp có hệ thống và logic vào giải quyết vấn đề. Người học trong giai đoạn này phải đưa ra các câu trả lời xuất phát từ những trải nghiệm bằng việc đưa ra các giải pháp và bằng sự khái quát hóa. Giai đoạn khái niệm hóa kết thúc bằng việc lập một kế hoạch cho các hành động tiếp theo trong thời gian tới. Thông thường giai đoạn này được tiếp nối giai đoạn trước (Quan sát có suy tưởng) một cách tự nhiên bằng việc trả lời cho các câu hỏi quan trọng trong quá trình quan sát và suy tưởng - có thể coi như kết luận của toàn bộ quá trình suy tưởng.

- **Thử nghiệm tích cực:** Trong giai đoạn này, người học sử dụng những giả thuyết đã có được ở giai đoạn hình thành khái niệm trừu tượng để đưa ra những phán đoán về tình huống trong cuộc sống thực. Ở giai đoạn trước, người học đã có một bản “kết luận” được đúc rút từ thực tiễn với các luận cứ và tư duy được liên kết chặt chẽ. Bản kết luận đó có thể coi như một giả thuyết, và ta phải đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm.

Việc tiếp cận vấn đề thực hành sự phạm của học viên các trường sĩ quan quân đội có thể có nhiều lí thuyết. Chúng tôi cho rằng, tiếp cận lí thuyết trải nghiệm một cách sáng tạo trong môi trường hoạt động quân sự là phù hợp. Bởi lẽ, 100% học viên các trường sĩ quan trong quân đội đều phải trải qua các phần học thực hành theo từng bộ môn, từng chuyên ngành học theo mục tiêu. Tóm lược và dựa trên những trình bày trên, chúng tôi đề xuất mô hình thực hành sự phạm theo lí thuyết học tập trải nghiệm của D. Kolb trong thực hành sự phạm của học viên ở các trường sĩ quan quân đội theo biểu đồ dưới đây:



Hình 3. Mô hình lí thuyết học tập trải nghiệm (Experiential learning) của D. Kolb trong hoạt động sự phạm của học viên các trường sĩ quan quân đội

Trong đó: 1 - kinh nghiệm cụ thể; 2 - quan sát phản ánh; 3 - khái niệm hóa; 4 - thử nghiệm tích cực. Cụ thể:

+ *Kinh nghiệm cụ thể*: Ở giai đoạn này, người học có thể tham gia học tập bài giảng từ giảng viên, sưu tầm và đọc tài liệu chuyên môn liên quan đến chuyên ngành, xem các video clip, khai thác thông tin trên internet, hoặc đã thử tập làm theo hướng dẫn của giảng viên, cán bộ quản lý về nội dung liên quan đến môn học, phần học... Các yếu tố đó sẽ tạo ra những kinh nghiệm nhất định cho người học, đó chính là thứ “nguyên liệu đầu vào” quan trọng của quá trình học tập. Tuy nhiên, những nguyên liệu đó mới chỉ dừng lại ở những giác quan của người học cảm nhận được, chỉ là kinh nghiệm mang tính chất “hời hợt rời rạc và phân tán” và theo lí thuyết trải nghiệm thì đó mới chỉ là sự khởi đầu cho quá trình học tập.

+ *Quan sát và phản ánh*: Ở giai đoạn này, người học cần có óc quan sát, phân tích, đánh giá các nội dung dạy - học (huấn luyện) liên quan và kết hợp với các kinh nghiệm đã được tích lũy ở giai đoạn đầu. Những đánh giá, phân tích này phải mang yếu tố “phản tỉnh”, nghĩa là người học phải học phải tự mình quan sát, đánh giá, suy tưởng hay phản ánh về những kinh nghiệm đó xem cụ thể ra sao, bản thân có nắm bắt được nội dung, có hiểu nội dung hay không, nó có gì hợp lí, bất hợp lí nhất là có yếu tố nào trái ngược với những kinh nghiệm mình vừa tích lũy hay không... Trong tiến trình học tập, quan sát và phản ánh là yếu tố thường trực của người học, trong môi trường hoạt động quân sự, nếu người học không có óc quan sát, phản ánh, không nắm chắc nội dung học tập, không làm chủ được nội dung, không phân biệt đúng sai, hiệu quả hay không hiệu quả thì hậu quả rất khôn lường, cái giá phải trả cho việc học ở giai đoạn này đôi khi sẽ là những tổn thất về vũ khí, khí tài, trang bị kĩ thuật, lớn hơn đó chính là sinh mạng của cán bộ chiến sĩ. Vậy nên, trong

quá trình học tập, phải suy nghĩ, ghi chép lại những thông tin mình quan sát, cảm nhận, nắm bắt được một cách tự nhiên theo nhu cầu của cá nhân, từ đó sẽ giúp người học rút ra được những bài học lí thú và quý báu song phải hiệu quả thiết thực, cũng qua đó người học tự nhận biết và tự định hướng cho mình trong chặng đường học tập tiếp theo.

+ *Khái niệm hóa*: Trong giai đoạn này, người học tự nâng cao thêm một tầm nhận thức mới, khi đã quan sát, suy tưởng và phản ánh đầy đủ mọi thông tin một cách sâu sắc chính là lúc người học tự biết khái niệm hóa các kinh nghiệm đã được tích lũy, từ đó có khái niệm, nói một cách chính xác hơn đó là tạo ra một “lí thuyết mới” về nội dung liên quan. Xét về góc độ tâm lí học, giai đoạn này kiến thức, hay kinh nghiệm được lưu giữ trong não bộ, những kinh nghiệm rời rạc đến giai đoạn này sẽ kết tinh thành “tri thức”. Nếu không có khâu này, những kinh nghiệm sẽ không thể phát triển lên một tầm cao mới mà chỉ là những trải nghiệm rời rạc, vụn vặt trong quá trình thực hành mà thôi. “Khái niệm hóa” sẽ kết thúc bằng việc người học biết tự lập một kế hoạch cho các nội dung học tập, thực hành tiếp theo. Giai đoạn này chính là kết thúc toàn bộ quá trình trước đó, chuẩn bị cho giai đoạn tới là kiểm chứng và kết luận đó có đúng hay không.

+ *Thử nghiệm tích cực*: Đến giai đoạn trước, người học đã có một kết luận được đúc rút từ thực tiễn. Đó được coi như một giả thuyết và nhất thiết phải được đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Tri thức có được hình thành hay không chính là do quá trình kiểm chứng từ thực tiễn. Đây là bước cuối cùng để khẳng định hoặc phủ nhận khái niệm từ khâu trước. Khi người học được nói và làm những điều mà họ suy nghĩ thì sẽ thôi thúc họ luôn đào sâu suy nghĩ không những tự học ngay trên lớp, trong phòng thí nghiệm, trong giờ tự học, mà còn học ở mọi

noi, mọi lúc. Và điều quan trọng hơn cả là khi tốt nghiệp ra trường học viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để tự hoàn thiện mình đáp ứng được sự thay đổi do yêu cầu của nghề nghiệp, cũng như sự phát triển nhanh chóng của các ngành khoa học kỹ thuật.

2.3. Vận dụng lí thuyết trải nghiệm của D.Kolb trong tổ chức thực hành sự phạm của học viên các trường sĩ quan quân đội

Trong các trường sĩ quan quân đội, thực hành sự phạm không chỉ nhằm rèn luyện các kĩ năng sự phạm mà còn phải rèn luyện kĩ năng thực hành nghề nghiệp quân sự phù hợp với từng chuyên ngành đào tạo. Tính đặc thù của một số chuyên ngành quân sự đòi hỏi quá trình huấn luyện phải rèn luyện cho người học đạt đến trình độ kĩ năng, kĩ xảo. Khác với học sinh, sinh viên ngoài quân đội, thực hành sự phạm trong môi trường quân sự là phải đưa người học vào những điều kiện khó khăn, căng thẳng thậm chí gian khổ sát với thực tiễn chiến đấu, buộc họ phải đối mặt và vượt qua những thử thách khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hành sự phạm không chỉ diễn ra trong nhà trường, trong các hoạt động sau bài giảng mà còn diễn ra bên ngoài thực địa như: thực hành bám sát mục tiêu với học viên phòng không, không quân; thực hành giảng bài chính trị với học viên đào tạo chính trị viên, đào tạo giáo viên; thực hành giảng phương pháp huấn luyện chiến thuật, cách đánh của từng quân binh chủng (chẳng hạn với các đơn vị như Trường sĩ quan Lục quân 1, Lục quân 2, Sĩ quan Chính trị, Thông tin, Pháo binh, Hóa học, Đặc công...) Tuy nhiên, một trong những nội dung thực hành sự phạm quan trọng và chung nhất đối với học viên các trường sĩ quan quân đội đó là thực hành soạn bài giảng và thực hành giảng bài. Bởi vì, một số trường sĩ quan có đào tạo giáo viên thì đây là một nội dung thuộc chuyên ngành và là chức năng đặc thù của nhà trường đó là hướng dẫn thực hành rèn luyện kĩ năng sự phạm cho học viên. Còn một số nhà trường sĩ quan không đào tạo giáo viên thì chức năng này vẫn có song ở phạm vi thực hành nghiệp vụ sự phạm quân sự theo chuyên môn, ngành đào tạo.

Thực tế, khi nghiên cứu xem xét trải nghiệm của D. Kolb trong nhà trường quân sự thì hoạt động thực hành được diễn ra với các nhân tố chính đó chính là giảng viên, cán bộ quản lí giáo dục và học viên, người trực tiếp thực hiện các nội dung thực hành sự phạm. Theo lí thuyết của Kolb, trong quá trình học tập, nên tuân thủ đúng chu trình để đạt hiệu quả cao nhất, nhưng không nhất thiết phải khởi động từ bước nào trong chu trình. Phương pháp giáo dục trải nghiệm giúp giảng viên trực tiếp nắm được học viên đang ở trình độ nào, mức tiếp thu nào để điều chỉnh phương pháp giảng dạy, giúp giảng viên đánh giá ngay

được học viên đã hiểu bài ở trên lớp chưa, mức độ tích cực tham gia của mỗi học viên như thế nào. Đồng thời, người học được tự mình phát huy năng lực sở trường cá nhân, tự mình kiểm nghiệm đánh giá thực chất kết quả của quá trình học tập trước khi được các cơ quan chức năng, lãnh đạo chỉ huy đơn vị và khoa chuyên ngành đánh giá.

3. Kết luận

Nghiên cứu này chỉ ra được khả năng vận dụng lí thuyết học trải nghiệm tổ chức hoạt động sự phạm của học viên các trường sĩ quan quân đội và đưa ra mô hình, những gợi ý vận dụng bước đầu trong quá trình tổ chức hoạt động thực hành sự phạm tại đơn vị. Các giảng viên, cán bộ quản lí ở các trường sĩ quan quân đội có thể sử dụng mô hình trên trong thực tiễn, có thể điều chỉnh để hoàn thiện hơn, phù hợp với hoạt động dạy - học ở môi trường quân sự trong thời gian tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hữu Tuyên (2017). *Tổ chức dạy học khái niệm, định lí trong môn Toán cho học sinh trung học cơ sở qua hoạt động trải nghiệm*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt, kì 1 tháng 10/2017, tr 72-76; 39.
- [2] John Dewey (2012). *Dân chủ và Giáo dục* (Phạm Anh Tuấn dịch). NXB Tri thức.
- [3] John Dewey (2012). *Kinh nghiệm và Giáo dục* (Phạm Anh Tuấn dịch). NXB Trẻ.
- [4] Trần Kiêm (2013). *Tiếp cận hiện đại trong Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Kolb, D. A - A. Y (2005). *Learning Styles and Learning Spaces: Enhancing Experiential Learning in Higher Education*. Academy of Management Learning & Education, Vol. 4, No. 2, pp. 193-212.
- [6] David A. Kolb (2015). *Experiential Learning: experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- [7] Kolb, A. Y. - Kolb, D. A. (2013). *The Kolb Learning Style Inventory 4.0: A Comprehensive Guide to the Theory, Psychometrics, Research on Validity and Educational Applications*. Boston, MA: Hay Resources Direct. Chapter 7.
- [8] Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2013). *Đôi nét về phong cách học tập*. Tạp chí Giáo dục, số 324, tr 29-31.
- [9] Nguyễn Thị Hồng Chuyên (2014). *Lợi ích của hiểu biết về phong cách học tập*. Tạp chí Giáo dục, số 333, tr 33-34; 32.
- [10] Nguyễn Hữu Tuyên (2018), *Phong cách học tập và vai trò của giáo viên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm ở môn Toán cho học sinh trung học cơ sở*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 63, tr 3-15.